

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/DS-ST  
Ngày: 08/6/2021  
V/v “Tranh chấp dân sự về nợ hụi”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Châu Văn Sang**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Hồ Thị Mai Hương**

Bà **Võ Thị Diệp**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 08 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 133/2021/TLST-DS, ngày 11/3/2021 về việc “Tranh chấp dân sự về nợ hụi” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2021/QĐST-DS ngày 18/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Lê Thị N**, sinh năm 1950;

Địa chỉ: Khóm M T, thị trấn M T, huyện C L, tỉnh Đ T.

Bị đơn: **Lê Ánh Th** sinh năm 1976;

**Đỗ T T**, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Ấp M T, xã M X, huyện C L, tỉnh Đ T.

*(Anh T T vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn bà Lê Thị N trình bày:** Vào ngày 05/11/2017 (al) và ngày 02/02/2018 (al) bà có tham gia 02 dây hụi do vợ chồng chị Th, anh T T làm đầu thảo, cả 02 dây hụi đều có hội viên là 18 người. Bà tham gia hụi và nộp hụi sống của từng dây hụi như sau:

+ Dây hụi thứ nhất mở ngày 05/11/2017 (al) loại hụi 1.000.000đồng đã nộp hụi sống 17 lần với số tiền 13.150.000đồng sau khi ngưng hụi chị Th và anh Thương trả 3.000.000đồng còn lại 10.150.000đồng.

+ Dây hụi thứ 02 mở ngày 02/02/2018 (al) loại hụi 1.000.000đồng đã nộp hụi sống được 14 lần số tiền 10.820.000đồng.

Tổng cộng 02 dây hụi đã nộp 20.970.000đồng. Ngày 05/03/2019 (al) chị Th, anh T T tuyên bố vỡ hụi ngưng giao dịch về hụi và chốt sổ hụi để tiến hành trả phần hụi mà bà đã đóng cho 02 dây hụi là 20.970.000đồng. Tuy nhiên, qua nhiều lần liên hệ yêu cầu trả nhưng vợ chồng chị Th, anh Thương không thực hiện. Nay bà yêu cầu chị Lê Ánh Th và anh Đỗ T T liên đới trả số tiền hụi cho 02 dây hụi 20.970.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

- **Bị đơn Lê Ánh Th trình bày:** Chị Th xác định chị có làm đầu thảo 02 dây hụi 1.000.000đồng như bà N trình bày và bà N có nhờ con dâu bà N đứng ra giao dịch các lần đóng hụi với chị cho đến khi dây hụi ngưng là ngày 05/3/2019 (al). Việc giao dịch hụi chị Th là người đầu thảo còn anh T T chồng chị người thu hụi theo định kỳ nên biết giao dịch hụi mà bà N tham gia. Chị xác định còn nợ phần hụi mà bà N góp cho 02 dây hụi 20.970.000đồng và đồng ý trả số tiền này cho bà N.

- *Anh Đỗ T T vắng mặt khi hòa giải cũng như xét xử nên không có lời trình bày.*

**\* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:** giấy hụi (photo);

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền xét thấy:

Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hụi, nên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là đúng theo quy định tại Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc thanh toán nợ hụi và bị đơn có nơi cư trú tại xã M X, huyện Cao Lãnh nên Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án dân sự “*Tranh chấp dân sự về nợ hụi*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với anh Đỗ T T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải cũng như xét xử nhưng vắng mặt không lý do nên áp dụng điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào giấy hụi mà chị Th giao cho bà N giữ thể hiện 02 dây hụi 1.000.000đồng được mở hụi ngày 02/02/2018 (al) và ngày 05/11/2017 (al), bà N có tham gia 02 dây hụi trên do chị Th làm đầu thảo, mở định kỳ hàng tháng, hụi viên 18 người, 02 dây hụi này bà N tham gia mỗi dây một phần và đã nộp hụi sống được: dây hụi mở ngày 05/11/2017 (al) nộp được 17 lần tương ứng số tiền 13.150.000đồng sau khi ngưng hụi chị Th, anh T T trả được 3.000.000đồng còn

lại 10.150.000đồng; đây hội thứ hai mở ngày 02/02/2018 (al) nộp hội sống được 14 lần tương số tiền 10.820.000đồng. Ngày 05/3/2019 (al) chị Th, anh T T tuyên bỏ ngưng hội và chốt số tiền hội mà bà N đã nộp cho 02 đây hội là 20.970.000đồng. Và cho đến nay anh T T, chị Th không thực hiện việc hoàn hội là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền hội khi đây hội ngưng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; điều 20, 25, 28 Nghị định 144/2006/NĐ-CP, khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐCP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường. Do đó bà N yêu cầu hoàn trả tiền hội 20.970.000đồng, tại phiên tòa chị Th đồng ý trả là có căn cứ nên chấp nhận. Về yêu cầu anh T T liên đới trả nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng anh T T chồng chị Th theo chị Th trình bày là người có trách nhiệm đứng ra thu tiền hội của các hội viên nên biết giao dịch hội của vợ mình vì vậy anh phải có nghĩa vụ liên đới cùng chị Th trả nợ chung vợ chồng theo điều 37 Luật hôn nhân gia đình.

Vậy anh T T và chị Th có nghĩa vụ trả tiền hội (hội sống) cho bà N 20.970.000đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn; đối với nguyên đơn do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã nộp trước được hoàn lại toàn bộ. Và số tiền án phí anh T T, chị Th phải nộp là 20.970đồng x 5% = 1.048.500đồng;

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ, điều 20, 25, 28 Nghị định 144/2006/NĐ-CP về họ, hội, biểu, phường; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

### **Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị N.
- Buộc chị Lê Ánh Th và anh Đỗ T T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Lê Thị N tiền hội 20.970.000đồng tiền hội (hai mươi triệu, chín trăm, bảy chục nghìn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**Về án phí:**

+ Anh Đỗ T T và chị Lê Ánh Th phải nộp 1.048.500đồng.

Bà Lê Thị N không phải nộp tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện người cao tuổi có đơn được miễn.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ của bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Châu Văn Sang**